

Bản án số: 29/2021/HS-ST

Ngày: 13-4-2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI XUÂN, TỈNH HÀ TĨNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Huy Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Ngọc Hanh

Ông Nguyễn Trọng Kiêm

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Giang- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc An - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2021 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2021/QĐXXST - HS ngày 04 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2021/HS-ST ngày 18 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị L – Sinh ngày 25/4/1985 tại tỉnh Thanh Hóa

Nơi cư trú: TDP Phúc S, phường Trung Lương, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn Văn B – Sinh năm 1953 và bà Mai Thị K – Sinh năm 1958; Có chồng là Đoàn Văn D – Sinh năm 1983 và 02 con (sinh 2006 và 2009); Anh chị em ruột có 04 người, bị cáo là thứ 3;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: tốt

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” hiện tại ngoại tại địa phương; “Có mặt”

- *Bị hại:* Đinh Thị Quỳnh N – Sinh năm 1976; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi cư trú: TDP A, TT Xuân An, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh “Có mặt”

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Đặng Thị Thúy L – Sinh năm 1987; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi cư trú: Ngõ A, đường Nguyễn Trung Th, phường Thạch Quý, Tp Hà Tĩnh. “Vắng mặt”

- *Những người làm chứng:*

1. Lê Cẩm T - Sinh năm 1999; Nghề nghiệp: Sinh viên; Nơi cư trú: TDP A, TT Xuân An, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh “Vắng mặt”

2. Lê Quang N – Sinh năm 2006; Nghề nghiệp: Học sinh; Nơi cư trú: TDP A, TT Xuân An, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh “Vắng mặt”

Đại diện theo pháp luật của Lê Quang N: Anh Lê Quang Đ – Sinh năm 1973 (Bố đẻ); Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi cư trú: TDP A, TT Xuân An, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh “Vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ (không nhớ ngày) tháng 12 năm 2020, bị cáo điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave màu trắng đen bạc mang BKS 38D1-268.34 đến nhà bị hại để chơi nhưng vợ chồng bị hại không ở nhà nên bị cáo nảy sinh ý định lấy trộm tài sản. Bị cáo đi vào phòng ngủ tầng 1 lục túi quần áo treo trên tường để tìm tài sản lấy trộm nhưng không có gì. Bị cáo tìm thấy chìa khóa tủ gỗ trong túi quần, bị cáo lấy chìa khóa mở tủ ra thấy bên trong có một chiếc túi xách màu đen. Bị cáo mở túi xách thấy bên trong có một xấp tiền polime mệnh giá 100.000đ. Bị cáo lấy trộm 2.400.000đ (hai triệu bốn trăm nghìn đồng) rồi khóa tủ lại, bỏ chìa khóa về vị trí cũ, sau đó điều khiển xe máy đi về nhà. Số tiền trộm cắp được, bị cáo đã tiêu xài hết.

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 23/12/2020, bị cáo điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave màu trắng đen bạc mang BKS 38D1-268.34 đến nhà bị hại để chơi thì vợ chồng bị hại không ở nhà nên bị cáo nảy sinh ý định lấy trộm tài sản rồi đi vào phòng ngủ tìm dưới nệm của giường ngủ thấy chìa khóa của tủ gỗ. Bị cáo lấy ra mở tủ gỗ thấy bên trong có một túi nilong màu đỏ chứa nhiều hộp nhựa. Bị cáo lấy một dây chuyền bằng kim loại màu vàng trong một hộp nhựa cất giấu vào người rồi khóa tủ lại, bỏ chìa khóa về vị trí cũ. Sau khi bị hại phát hiện tài sản bị mất đã gọi điện báo Công an, quá trình làm việc, bị cáo đã giao nộp chiếc dây chuyền bằng vàng và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Vật chứng thu giữ: Một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave mang BKS 38D1-268.34; một hộp nhựa màu hồng, hình trụ tròn, đường kính 06cm, cao 3cm, bên trong có một tờ hóa đơn giao hàng của doanh nghiệp vàng bạc Kim Thành Huy; một sợi dây chuyền bằng kim loại vàng (Au) gồm 60 (sáu mươi) mắt xích hình hạt lúa liên kết với nhau, một đầu dây chuyền có móc hình tròn, đầu còn lại có móc hình cánh bướm, trên móc khóa có chữ “KD HUY”, mặt dây chuyền hình trái tim có chữ nước ngoài và chữ “Kim Thành Huy 9999 1CT” có tổng khối lượng 15,00 gam (mười lăm gam), hàm lượng trung bình Au 99,50%.

Hiện vật chứng đã trả lại cho chị Đặng Thị Thúy L (chủ sở hữu) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave mang BKS 38D1-268.34 và chị Đinh Thị Quỳnh N (chủ sở hữu) hộp nhựa màu hồng và sợi dây chuyền vàng nói trên.

Kết luận giám định số 9430/C09-P4 ngày 06/1/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng gồm 60 mắt xích hình hạt lúa liên kết với nhau, một đầu dây chuyền có móc hình tròn, đầu còn lại có móc hình cánh bướm, trên móc khóa có chữ “KD HUY” mặt dây chuyền hình trái tim có chữ nước ngoài và chữ “Kim Thành Huy 9999 1CT” gửi giám định có tổng khối lượng 15,00 gam đều là vàng (Au); hàm lượng trung bình Au: 99,50%.

Kết luận định giá số 03/2021/HĐĐGTS ngày 20/01/2021 của Hội đồng

định giá tài sản huyện Nghi Xuân kết luận: 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng gồm 60 mắt xích hình hạt lúa liên kết với nhau, một đầu dây chuyền có móc hình tròn, đầu còn lại có móc hình cánh bướm, trên móc khóa có chữ “KD HUY” mặt dây chuyền hình trái tim có chữ nước ngoài và chữ “Kim Thành Huy 9999 1CT” có tổng khối lượng 15,00 gam đều là vàng (Au); hàm lượng trung bình Au: 99,50% bị mất trộm vào ngày 23/12/2020 có trị giá là 21.434.000đ (Hai mươi một triệu, bốn trăm ba mươi tư nghìn đồng).

Tổng giá trị tài sản mà bị cáo trộm cắp là: 23.834.000đ.

Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 2.400.000đ (hai triệu bốn trăm nghìn đồng). Sau khi nhận lại dây chuyền vàng và tiền bồi thường, bị hại không có yêu cầu gì về việc bồi thường dân sự.

Cáo trạng số 11/CT-VKSNX, ngày 03 tháng 02 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh đã truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên trình bày lời luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 36 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 12 – 15 tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ 10% thu nhập trong thời gian chấp hành cải tạo không giam giữ để sung quỹ nhà nước, việc khấu trừ được thực hiện hàng tháng.

Tại phiên tòa bị cáo, bị hại đồng ý với luận tội của Kiểm sát viên, không tranh luận và chỉ xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Nghi Xuân; Kiểm sát viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có khiếu nại hành vi, quyết định của cơ quan, những người tiến hành tố tụng. Nên hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng trong vụ án, xét việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo nên không cần phải hoãn phiên tòa.

[2]. Nội dung vụ án: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, HĐXX có đủ kết luận: Trong tháng 12 năm 2020, bị cáo đã 02 lần có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại gồm 2.400.000 đ tiền Việt Nam đồng và một dây chuyền vàng với tổng giá trị tài sản là 23.834.000đ, nên Cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy

định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

Động cơ, mục đích của bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội mang tính tư lợi, cố ý xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội. Bị cáo phạm tội 02 lần là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự nên cần xử phạt nghiêm để giáo dục bị cáo cũng như để răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi áp dụng hình phạt cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo như: Thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường thiệt hại, đầu thú, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, bố đẻ của bị cáo là người có công với cách mạng, gia đình thuộc diện khó khăn các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội do hoàn cảnh khó khăn, hiện vợ chồng đã ly thân, bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình một mình nuôi 02 con nhỏ, việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội gây hệ lụy cho gia đình và xã hội, vì vậy chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ để răn đe, giáo dục. Theo tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa xác định thu nhập trung bình 06 tháng liền kề của bị cáo là 6.000.000 đồng nên khấu trừ một phần thu nhập hàng tháng đối với bị cáo, cho bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm, lao động sản xuất nuôi con để có ích cho gia đình và xã hội.

Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, đang nuôi con nhỏ nên miễn phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu HĐXX miễn xét.

Liên quan trong vụ án còn có Đặng Thị Thúy L là người đã cho bị cáo mượn chiếc xe mô tô là phương tiện bị cáo sử dụng trong các lần trộm cắp tài sản nói trên. Tuy nhiên chị Lan không biết việc bị cáo sử dụng chiếc xe mô tô đó để đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Nghi Xuân không xem xét trách nhiệm hình sự đối với chị Đặng Thị Thúy L và trả lại xe là phù hợp.

Xét ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về điều luật áp dụng là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 36 của Bộ luật hình sự;

Điều 135, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293, Điều 331, 333, 336, 337 Bộ luật tố tụng hình sự;

Điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án :

[1]. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[2]. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị L 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Nguyễn Thị L tính từ ngày chính quyền địa phương nơi bị cáo có đăng ký thường trú nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Khấu trừ 10% thu nhập tương ứng 600.000 (Sáu trăm nghìn) đồng của bị cáo Nguyễn Thị L trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ để nộp ngân sách Nhà nước. Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hàng tháng và theo quy định tại Điều 98, 99 của Luật thi hành án hình sự.

Giao bị cáo Nguyễn Thị L cho Ủy ban nhân dân phường Trung Lương, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Trung Lương, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh trong việc giám sát, giáo dục. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án hình sự.

Hình phạt bổ sung: Miễn phạt tiền đối với bị cáo.

[3]. Buộc bị cáo Nguyễn Thị L phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. Bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Bị cáo, người bị hại, người LQ;
- Tòa án tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Nghi Xuân;
- CQCSĐT huyện Nghi Xuân;
- CQTHAHS, DS huyện Nghi Xuân;
- UBND phường Trung Lương
TX Hồng Lĩnh, Hà Tĩnh;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký, đóng dấu)

Phạm Huy Bình

